CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2-9
NADYPHAR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 155/ CTCPDP 2-9 /CV

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 27 tháng 03 năm 2014

Trích yếu : V/v : Kê khai lại giá thuốc

VĂN PHÒNG SỞ Y TẾ
ĐẾN 07-04-2014
Chuyển:

Kính gửi : Sở Y Tế thành phố Hồ Chí Minh
Thông qua : Phòng Quản Lý Dược

Thực hiện khoản 3, 4 Điều 10 Nghị định số 79/2006/NĐ-CP ngày 09/08/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Dược và Thông Tư liên tịch số 50 / 2011 / TTLT / BYT-BTC-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Liên tịch Bộ Y Tế – Bộ Tài chính – Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về giá thuốc phòng, chữa bệnh cho người ;

Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm 2-9 TpHCM gửi Hồ sơ kê khai lại giá thuốc mặt hàng do Công Ty sản xuất đứng tên đăng ký với Quí cơ quan. Giá kê khai lại tại Hồ sơ kê khai này thay thế cho giá đã kê khai tại Hồ sơ kê khai :

Danh mục thuốc kê khai lại giá đính kèm công văn này (19 mặt hàng).

1. Số	1045/CV,	ngày	13	tháng 11	năm 2012	(1mặt hàng)
2. Số	334/CV,	ngày	03	tháng 04	năm 2012	(1mặt hàng)
3. Số	520/CV,	ngày	04	tháng 06	năm 2012	(1mặt hàng)
4. Số	1095/CV,	ngày	25	tháng 10	năm 2011	(1mặt hàng)
5. Số	493/CV,	ngày	25	tháng 09	năm 2013	(2mặt hàng)
6. Số	837/CV,	ngày	31	tháng 08	năm 2012	(5mặt hàng)
7. Số	37/CV,	ngày	28	tháng 01	năm 2013	(1mặt hàng)
8. Số	305/CV,	ngày	24	tháng 06	năm 2013	(3mặt hàng)
9. Số	571/CV,	ngày	08	tháng 11	năm 2013	(3mặt hàng)
10. Số	636/CV,	ngày	05	tháng 07	năm 2012	(3mặt hàng)

Lý do đề nghị điều chỉnh tăng giá thuốc :

- Giá nguyên liệu , nhiên liệu tăng
- Tiền lương và chi phí bán hàng tăng

Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm 2-9 TpHCM dự kiến sẽ điều chỉnh tăng giá thành 2 đợt trong năm 2014.

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý giá thuốc. Nếu vi phạm chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam.

Tổng giám đốc

DS.CÁP HỮU ÁNH

Nơi nhận :
- Như trên
- Phòng KHCƯ – Lưu cv 042

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2-9 TP .HCM
NADYPHAR
Địa chỉ : 299/22 Lý Thường Kiệt , P.15, Q11, Tp. HCM
Điện thoại : 38687347 - 38388474

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Kính gửi: Phòng Quản Lý Dược - Sở Y Tế Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG KÊ KHAI LẠI GIÁ THUỐC

(Kèm công văn số: 155 / CTCPDP 2-9 / CV , ngày 27 tháng 03 năm 2014)

Đơn vị tính : đồng/ viên,chai,gói, ống

SỐ TT	TÊN THUỐC NỒNG ĐỘ - HÀM LƯỢNG, QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	HOẠT CHẤT	SỐ ĐĂNG KÝ	ĐVT	GIÁ THÀNH			GIÁ BÁN BUÔN DỰ KIẾN		
					ĐÃ KK	KK LẠI	TỶ LỆ TĂNG GIẢM %	GIÁ BB ĐÃ KK CÓ THUẾ GTGT	GIÁ BB KK LẠI CÓ THUẾ GTGT	TỶ LỆ TĂNG GIẢM %
1	ACEMOL 325mg Hộp 40 vỉ xé 10 viên	PARACETAMOL	VD-16812-12	VNE	159.60	220.60	38.22%	189.00	262.50	38.89%
2	ACETYLCYSTEIN 200 mg - H/30gói/ 1gam	ACETYLCYSTEIN	VD-17864-12	GÓI	1,163.99	1,594.12	36.95%	1,312.50	1,785.00	36.00%
3	ALUMINA II - Hộp 5 vỉ bấm / 8 viên	NHÔM HYDROXYD ATROPIN SULFAT MAGNESI CARBONAT CALCI CARBONAT	VD-17363-12	VNE	347.16	474.85	36.78%	429.45	577.50	34.47%
4	BETASIPHON 5ml - Hộp 18 ống	CAO LỎNG ACTISO CAO LỎNG RÂU MÈO SORBITOL	VD-11478-10	ỐNG	1,983.05	3,429.71	72.95%	2,100.00	4,200.00	100.00%
5	BIOCALCIUM - Hộp 10VB/ 10 viên	CALCI LACTAT	VD-19296-13	VNE	425.70	775.80	82.24%	462.00	840.00	81.82%
6	CO-PADEIN 30mg -H/10VB/10v	PARACETAMOL CODEIN PHOSPHAT	VD-18207-13	VBF	1,255.50	1,841.51	46.68%	1,365.00	1,995.00	46.15%
7	DIỆP HẠ CHÂU Hộp 10VB/10 viên	DIỆP HẠ CHÂU	VD-8456-09	VNA	722.15	1,154.66	59.89%	787.50	1,260.00	60.00%
8	NACANTUSS Hộp 30 gói/ 2gam	DEXTROMETHORPHAN HBr GUAIFENESIN CLORPHENIRAMIN	VD-11482-10	VBF	993.60	1,678.66	68.95%	1,050.00	2,100.00	100.00%
9	NADYPHARLAX - Hộp / 20 gói	POLYETHYLEN GLYCOL 4000	VD-19299-13	GÓI	4,585.05	5,990.35	30.65%	5,250.00	6,825.00	30.00%
10	NadyPHYTOL Chai 120 ml	CAO LỎNG ACTISO	VD-13741-11	CHAI	20,633.70	37,799.39	83.19%	23,100.00	42,000.00	81.82%

SỐ TT	TÊN THUỐC NỒNG ĐỘ - HÀM LƯỢNG, QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	HOẠT CHẤT	SỐ ĐĂNG KÝ	ĐVT	GIÁ THÀNH			GIÁ BÁN BUÔN DỰ KIẾN		
					ĐÃ KK	KK LẠI	TỶ LỆ TĂNG GIẢM %	GIÁ BB ĐÃ KK CÓ THUẾ GTGT	GIÁ BB KK LẠI CÓ THUẾ GTGT	TỶ LỆ TĂNG GIẢM %
11	NADYFER 10ml (Sắt) - Hộp 20 ống	SẮT GLUCONAT MANGAN GLUCONAT ĐỒNG GLUCONAT	VD-5716-08	ỐNG	3,386.70	6,267.97	85.08%	3,570.00	6,825.00	91.18%
12	NAROXOL 30mg- Hộp 2VB/10V	AMBROXOL HCL	VD-19822-13	VNE	363.20	731.71	101.46%	388.50	787.50	102.70%
13	ROXITHROMYCIN 150 mg - H/5VB/10v	ROXITHROMYCIN	VD-19301-13	VBF	988.70	1,253.95	26.83%	1,050.00	1,575.00	50.00%
14	ROXITHROMYCIN 50 -Hộp 30gói/ 3gam	ROXITHROMYCIN	VD-17368-12	GÓI	1,386.65	1,864.87	34.49%	1,575.00	2,100.00	33.33%
15	VICALDEX 5 ml - Hộp 18 ống	CALCI GLUCOHEPTONATE VITAMIN C VITAMIN D2 VITAMIN PP	VD-7438-09	ỐNG	2,293.48	4,215.69	83.81%	2,415.00	4,725.00	95.65%
16	KALI CLORID 500 mg - Hộp 10 VB /10V	KALI CLORID	VD-17365-12	VNE	313.98	560.34	78.46%	336.00	630.00	87.50%
17	HEMAFOLIC 10ml - Hộp 10 ống	PHỨC HỢP HYDROXYD SẮT (III) VÀ POLYMATOSE ION SẮT (III) ACID FOLIC	VD-12182-10	ỐNG	3,496.80	6,291.93	79.93%	3,675.00	6,825.00	85.71%
18	BETASIPHON Chai 120ml	CAO LỎNG ACTISO CAO LỎNG RÂU MÈO DD SORBITOL	VD-11478-10	CHAI	18,552.88	33,976.81	83.13%	19,950.00	36,750.00	84.21%
19	MENTHANA Chai 5ml	MENTHOL TINH BẠC HÀ TINH DẦU QUẾ TINH DẦU ĐINH HƯƠNG	VD-14202-11	CHAI	7,350.50	13,743.70	86.98%	7,875.00	14,700.00	86.67%

Công ty cam kết các thông tin trên là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Ngày 27 tháng 03 năm 2014

Tổng giám đốc

M.S.D.N: 0302404048 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2-9
TP. HỒ CHÍ MINH
QUẬN 11 - TP. HỒ CHÍ MINH

DS. CÁP HỮU ÁNH